

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

1. Tên ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non

2. Tên tiếng Anh: Early Childhood Education

3. Trình độ đào tạo: Cao đẳng

4. Yêu cầu về kiến thức

a. Kiến thức chung

- Hiểu và vận dụng được những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam vào thực tiễn giáo dục.

- Hiểu và vận dụng vào thực tế giảng dạy những kiến thức cơ sở ngành như: Tâm lý học đại cương, giáo dục học đại cương, giải phẫu sinh lý trẻ, phát triển thể chất, tâm lý - giáo dục học trẻ mầm non...

b. Kiến thức chuyên ngành

- Nắm được và vận dụng những kiến thức cơ bản về khoa học giáo dục mầm non: Phát triển ngôn ngữ, giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, vệ sinh chăm sóc trẻ, phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ...

- Xác định được mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức và cách đánh giá các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ ở trường mầm non.

- Phân tích được cấu trúc và nội dung của chương trình giáo dục mầm non hiện hành đối với từng độ tuổi.

c. Kiến thức bổ trợ

- Trình độ A tiếng Anh.

- Trình độ A tin học.

5. Yêu cầu về kỹ năng

a. Kỹ năng cứng

- Quan sát, tìm hiểu, đánh giá mức độ phát triển của trẻ.

- Lập kế hoạch chăm sóc – giáo dục trẻ mầm non phù hợp với mục tiêu ngành học với nhu cầu, khả năng của trẻ và thực tế địa phương.

- Thực hiện một số kỹ năng chuyên biệt của ngành mầm non: Vệ sinh, chăm sóc trẻ, hát, múa, đọc thơ, làm đồ chơi, đồ dùng dạy học... phục vụ công tác chuyên môn

- Thiết kế, tổ chức môi trường giáo dục, các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ với quan điểm tích hợp theo chủ đề và phát huy tính tích cực của trẻ một cách khoa học.

- Quản lý nhóm, lớp, đánh giá và điều chỉnh được cách tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ ở các lứa tuổi khác nhau.

b. Kỹ năng mềm

- Đánh giá được hiệu quả công việc của bản thân, đồng nghiệp và điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ; xử lý tốt các tình huống sư phạm.

- Giao tiếp và ứng xử sư phạm phù hợp với yêu cầu nghề nghiệp; làm việc độc lập và biết hợp tác với đồng nghiệp.

- Sử dụng công nghệ thông tin vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ có hiệu quả.

6. Yêu cầu về thái độ

- Có ý thức trách nhiệm của người công dân đối với Tổ quốc, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; ý thức kỷ luật, tự trọng nghề nghiệp cao và có tác phong nhanh nhẹn, tháo vát.
- Có lòng yêu nghề, yêu trẻ, tận tụy, say mê với công việc vì sự phát triển của trẻ.
- Có ý thức vận dụng một cách sáng tạo các kiến thức và kỹ năng được đào tạo để thực hiện tốt nhiệm vụ dạy học và giáo dục trẻ, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non.
- Có ý thức rèn luyện bản thân, hoàn thiện bản thân theo chuẩn của người giáo viên mầm non, mong muốn học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

7. Vị trí và khả năng làm việc sau khi ra trường

- Làm giáo viên giảng dạy, chăm sóc – giáo dục trẻ các độ tuổi trong các loại hình trường và cơ sở giáo dục mầm non.

8. Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Tự học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tiếp tục học liên thông lên trình độ đại học về chuyên ngành giáo dục mầm non.

9. Chương trình, tài liệu tham khảo

- Công văn số 2196/BGDĐT- GDĐH ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.
 - Hướng dẫn số 667/ĐHĐN- KT& ĐBCL ngày 29/9/2011 của trường Đại học Đồng Nai về hướng dẫn biên soạn chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ cao đẳng, đại học.
 - Chương trình khung GD-ĐT hệ Cao đẳng sư phạm mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành năm 2007.
 - Chương trình khung Giáo dục đại học, ngành đào tạo cao đẳng GDMN do Hiệu trưởng trường Đại học Đồng Nai ký ngày 11/02/ 2011.
 - Bộ sách Giáo trình đào tạo giáo viên mầm non có trình độ cao đẳng của trường Đại học sư phạm Hà Nội, nhà xuất bản Giáo dục, năm 2008.
-